

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Siêng

Ông Cao Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Khánh T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1994, (tên gọi khác: Bụng); nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đoàn Trọng Đ (sinh năm 1970); mẹ: Nguyễn Thị Khánh T1 (sinh năm 1970); Vợ, con: Không.

Tiền án: Ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/6/2016, chưa được xóa án tích; Ngày 15/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 3 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/6/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Trương Minh V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

+ Bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xét xử vắng mặt)

+ Chị Đinh Thị Thu N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 02/11/2023, bị cáo Đoàn Khánh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter màu đen, gắn biển số 77H1-252.71, mặc quần lửng màu xám, áo thun đá bóng cổ tròn, sọc dọc màu xanh- đỏ đi một mình từ huyện T đến Quảng Ngãi. Trên đường quay về, khi đi đến địa bàn thị xã H thuộc địa phận xã H, bị cáo rẽ trái đi theo đường nhựa liên xã về hướng T. Đến ngã tư thôn Q thì rẽ trái đi theo đường nhựa liên xã về hướng N đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc thôn G, xã H thì phát hiện thấy có cửa hàng quần áo của bà Đỗ Thị Mỹ D. Bị cáo thấy cửa mở, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe đi bộ vào cửa hàng lấy 01 điện thoại Iphone 13 Promax của bà D để trên bàn máy may bỏ vào túi quần. Bị cáo tiếp tục tìm kiếm, lấy 01 ví da trong túi áo khoác đang treo trên tường, bên trong có tiền và một số giấy tờ tùy thân của chồng bà D là ông Trương Minh V. Bị cáo tiếp tục đi ra phía sau cửa hàng, lấy 01 điện thoại Oppo A77s của ông V đang nằm ngủ để bên cạnh rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Trên đường tẩu thoát, bị cáo dừng xe trên lề đường Quốc lộ 1A (không xác định được vị trí), mở ví da lấy số tiền khoảng 2.100.000 đồng rồi vứt bỏ ví da cùng các giấy tờ tùy thân của ông V. Khi đến thành phố Q, bị cáo gọi điện cho Nguyễn Cao K (sinh năm 1993, trú ở tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa) và nói nội dung có người cầm cố cho bị cáo 01 điện thoại Oppo A77s và 01 điện thoại Iphone 13 Promax nhưng không có tiền chuộc lại. Bị cáo muốn nhờ K tìm cách mở khóa điện thoại Iphone 13 Promax thì K đồng ý. Sau

đó, bị cáo gửi 02 điện thoại này cho K qua xe khách tuyến Q - Thành phố Hồ Chí Minh. K nhận điện thoại, kiểm tra và hỏi mua điện thoại Oppo A77s với số tiền 3.500.000 đồng, điện thoại Iphone 13 Promax với số tiền 11.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý. K sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 0061001094740 chuyển số tiền 14.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V1 số 1042453538 của bị cáo. Sau khi thực hiện mua bán xong, K bán lại điện thoại Oppo A77s cho bà Đinh Thị Thu N với số tiền 4.000.000 đồng, còn điện thoại Iphone 13 Promax thì K mở khóa sử dụng. Số tiền có được từ việc bán hai điện thoại nói trên, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/5/2024, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với xe mô tô Exciter màu đen, gắn biển số 77H1-252.71 mà bị cáo T sử dụng đi trộm cắp vào ngày 02/11/2023, bị cáo khai nhận đã mượn rồi trả lại cho người bạn tên M (khoảng 28 tuổi, không rõ nhân thân, lý lịch). Qua xác minh, biển số 77H1-252.71 là của bà Trần Thị T2 (sinh năm 1994, trú ở thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định) nhưng đã bị mất vào tháng 8/2023.

Theo Kết luận định giá tài sản số 137/HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã H thì tài sản do bị cáo Đoàn Khánh T chiếm đoạt gồm 02 điện thoại và 01 ví da có tổng giá trị là: 20.770.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà Đỗ Thị Mỹ D, ông Trương Minh V số tiền 2.170.000 đồng, các bị hại cũng đã nhận lại 02 điện thoại di động và không còn yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Cao K không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ, sau đó trả lại 02 điện thoại di động và 02 vỏ hộp điện thoại cho bà Đỗ Thị Mỹ D, ông Trương Minh V. Hiện còn tạm giữ 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát.

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đoàn Khánh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đoàn Khánh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Khánh T, về tội danh: đề nghị tuyên Đoàn Khánh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Khánh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát, đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập với cộng đồng, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Khánh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do bị cáo Đoàn Khánh T thực hiện tại thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định vào ngày 02/11/2023. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Đoàn Khánh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Đỗ Thị Mỹ D và Trương Minh V với tổng giá trị tài sản là 22.870.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bị cáo có đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt. Với bản tính xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Bị cáo đã “tái phạm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố bị cáo về tội “Trộm

cấp tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Khánh T có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không thay đổi, chỉ sau khi ra tù trong khoảng thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Tại Bản án số 53/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "Tái phạm" để xử phạt bị cáo. Ngày 27/6/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, đến ngày 02/11/2023, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tác động gia đình của bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, ngày 02/11/2023, Công an xã H có biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ngày 10/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 13/5/2024, bị cáo mới ra trình diện và viết đơn tự thú. Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự, trong trường hợp này, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, mức độ lỗi, hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để chuyển khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo.

[5] *Về bồi thường thiệt hại*: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát, xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Khánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về các vấn đề khác*:

- Ông Nguyễn Cao K là người mua điện thoại nhưng không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

- Người đàn ông tên M, 28 tuổi, cho bị cáo mượn xe đi trộm cắp, không xác định được nhân thân lý lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[9] *Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về tội danh, điều luật và mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Khánh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Khánh T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/5/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát, lưu hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Khánh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Hoài Nhơn
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phường

